

CÔNG TY CP HAPPY FAMILY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP HAPPY FAMILY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAPPY FAMILY,JSC

Tên công ty viết tắt: HAPPY FAMILY JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0109959595

3. Ngày thành lập: 08/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 63, Phố Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912522633

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bảo dưỡng thông thường; - Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;	4520
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý, môi giới (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	4632
9.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp ; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán buôn hóa dược, dược liệu, vắc xin, sinh phẩm; Bán buôn thuốc thú y, bán buôn chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y (không tồn trữ hóa chất)	4669
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện như: Kinh doanh triển lãm, giới thiệu, hội chợ, hội nghị, hội thảo.	8230
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ thương mại điện tử - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	8299
23.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề. Thời gian đào tạo được thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm học nhưng phải bảo đảm thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ học đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học	8531

24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
26.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện (đa khoa, chuyên khoa); nhà điều dưỡng, khu điều trị bệnh phong, các viện y tế khác vừa nghiên cứu vừa nhận điều trị bệnh nhân nội trú Điều 42,43. Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 Điều 23. Thông tư số 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế	8610
27.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động khám, chữa bệnh, tư vấn và chăm sóc sức khoẻ trong lĩnh vực y tế đa khoa và chuyên khoa do các bác sỹ và các chuyên gia y tế, các nhà phẫu thuật đảm nhận; Tư vấn dinh dưỡng - Hoạt động của các trung tâm kế hoạch hoá gia đình có cung cấp điều trị y tế như triệt sản hay sảy thai, không có tiện nghi ăn ở; - Các hoạt động này có thể tiến hành ở phòng khám bệnh tư nhân, phòng khám bệnh của một nhóm bác sỹ và trong các phòng khám cho các bệnh nhân ngoại trú bệnh viện, nhà dưỡng lão, các tổ chức lao động cũng như tại nhà của bệnh nhân; - Dịch vụ tư vấn cá nhân cho các bệnh nhân nội trú. Điều 42,43. Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 Điều 23. Thông tư số 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế	8620
28.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng Điều 42,43. Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 Điều 23. Thông tư số 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế	8691
29.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng Chi tiết: Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng trên cả nước Điều 42,43. Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 Điều 23. Thông tư số 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế	8692
30.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đầu (trừ lưu trú bệnh nhân)	8699

31.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở điều dưỡng và an dưỡng cung cấp dịch vụ bệnh nhân nội trú cho những người vừa bình phục từ phòng khám bệnh, có sức khỏe yếu hoặc trong điều kiện cần kiểm tra và giám sát bởi nhân viên y tế, vật lý trị liệu và tập luyện phục hồi chức năng và nghỉ ngơi Điều 42,43. Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 Điều 23. Thông tư số 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế	8710
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
34.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
37.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
38.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
39.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (trừ hoạt động thể thao)	9610
40.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
41.	Lập trình máy vi tính	6201
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
45.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
46.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
47.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
48.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản	6810
49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản - (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
50.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213

52.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website; - Thiết kế đồ họa; - Thiết kế in ấn	7410
55.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe du lịch	7710
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
59.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
60.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(Chính)
61.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
62.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
63.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
64.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật	1079

65.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
66.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
67.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điều 32 - Luật Dược)	2100
68.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ	4781
69.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
70.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ	4789
71.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4791
72.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như: bán trực tiếp hoặc chuyên phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi; - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;	4931
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Không vận tải các hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh và lưu hành)	4933
75.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
76.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ (Không vận tải các hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh và lưu hành)	5022
77.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
80.	Bốc xếp hàng hóa	5224
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
83.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
85.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
86.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
87.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
88.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
89.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
90.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
91.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
92.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
93.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
94.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
95.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
96.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài; Bán lẻ dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác; Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu; Bán lẻ kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, vách ngăn, cửa sổ, cửa ra vào; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác; Bán lẻ gạch lát sàn, gạch ốp tường; Bán lẻ bình đun nước nóng; Bán lẻ thiết bị vệ sinh. Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh; Bán lẻ thảm treo, thảm trải sàn, chần, đệm; Bán lẻ màn và rèm; Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn.	4752
97.	Bán lẻ thảm, đệm, chần, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
98.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
99.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
100.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

101.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
102.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
103.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Kinh doanh tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng.	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC THẮNG	Số 48B Tràng Thị, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	55,000	0010680041 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	550.000	5.500.000.000	55,000		

2	NGUYỄN HỒNG HẢI	27 Ngách 168/21 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	0220800002 482
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000	
3	BÙI VĂN VIỆT	Xóm Rộc, Xã Bình Hẻm, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	0170920058 20
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022080002482

Ngày cấp: 02/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 27 Ngách 168/21 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 27 Ngách 168/21 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội